TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **524/**2022/QĐST-HNGĐ	Nha Trang, *ngày 11 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 781/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **TRẦN THỊ T.** Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 1 V, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **LÊ VĂN Q.** Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T. và ông Lê Văn Q..

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Lê Trần Ái P *(Sinh ngày 15/8/2017)* cho bà Trần Thị T. và giao con chung là cháu Lê Trần Đình N *(Sinh ngày 18/5/2020)* cho ông Lê Văn Q. trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị T. và ông Lê Văn Q. không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị T., ông Lê Văn Q. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Trần Thị T. và ông Lê Văn Q. có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị T. và ông Lê Văn Q., mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Trần Thị T. tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Lê Văn Q.. Như vậy, bà Trần Thị T. phải nộp 150.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001978 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Trần Thị T. 150.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND xã V (CNKH số 11, ngày 28/3/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy